

PHẦN I - ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Văn học có vai trò rất quan trọng trong đời sống và trong sự phát triển tư duy của con người .

Là một môn học thuộc nhóm khoa học và xã hội, môn Ngữ văn có tầm quan trọng trong việc giáo dục quan điểm, tư tưởng, tình cảm cho học sinh. Đồng thời cũng là môn học thuộc nhóm công cụ, môn Ngữ văn còn thể hiện rõ mối quan hệ với các môn học khác. Học tốt môn Ngữ văn sẽ tác động tích cực tới các môn học khác và ngược lại, các môn học khác cũng góp phần học tốt môn Ngữ văn.

Môn Ngữ văn trong nhà trường bậc THCS chia làm ba phân môn : Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn. Trong thực tế dạy và học, phân môn Tập làm văn là phân môn được coi là khó nhất.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói: “ *Dạy làm văn là chủ yếu dạy cho học sinh diễn tả cái gì mình suy nghĩ, mình bày tỏ một cách trung thành, sáng tỏ, chính xác làm nổi bật điều mình muốn nói*” (Dạy văn là một quá trình rèn luyện toàn diện, nghiên cứu giáo dục số 28, 11/ 1973)

Trong những năm học vừa qua, tôi được phân công dạy môn Ngữ văn 7, trong chương trình kì 1 , các em được làm quen với văn biểu cảm nhưng tôi nhận thấy mặc dù biểu lộ tình cảm, cảm xúc là nhu cầu thiết yếu của con người nhưng học sinh chưa biết cách bộc lộ cảm xúc của mình để “ khơi gợi lòng đồng cảm nơi người đọc”. Khi hành văn các em còn lẫn lộn, chưa phân biệt rạch ròi giữa văn biểu cảm với các thể loại văn khác.Khi viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học, các em còn chưa phân biệt được biểu cảm tác phẩm văn học và phân tích tác phẩm văn học nên kết quả đạt được chưa cao vì vậy tôi đưa ra đề tài sáng kiến kinh nghiệm : “ *Hướng dẫn học sinh lớp 7 viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học*”

II. MỤC ĐÍCH:

Trong đề tài nghiên cứu tôi muốn chỉ ra nét khác biệt và rộng lớn của phần văn biểu cảm về tác phẩm văn học lớp 7, định ra những quan điểm cụ thể về văn biểu cảm, phương pháp hướng dẫn học sinh làm bài văn biểu cảm, các kỹ năng quan trọng khi làm bài văn biểu cảm. Định ra những thao tác cơ bản cần thiết để học sinh định hướng tốt và có khả năng biểu cảm sâu sắc về một vấn đề cuộc sống hay một tác phẩm văn học.

III. KẾT QUẢ :

Tôi đã vận dụng và dần dần hoàn thiện đề tài qua những năm gần đây khi được phân công giảng dạy môn Ngữ Văn lớp 7. Qua thực tế tôi thấy học sinh rất ngại biểu cảm hoặc rất khó khăn khi tiếp nhận kiểu bài văn biểu cảm, nhưng sau khi áp dụng đề tài các em dần nắm được phương pháp làm bài, có kỹ năng biểu cảm khá tốt, dần tự tin hơn đối với các loại biểu cảm về tác phẩm văn học ...

IV. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, KẾ HOẠCH VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU:

Trong phạm vi đề tài này tôi chỉ đi sâu kinh nghiệm biểu cảm một tác phẩm văn học, bởi vì biểu cảm là một lĩnh vực sâu rộng, nhiều thể loại biểu cảm về con người, sự vật, khung cảnh thiên nhiên...

Biểu cảm về một tác phẩm văn học là trình bày những cảm xúc liên tưởng, tưởng tượng suy ngẫm về nội dung và hình thức của một tác phẩm văn học hoặc một nhân vật, một đoạn trích, một bài ca dao

Từ hiểu biết tìm tòi nghiên cứu về kiểu bài tập làm văn biểu cảm nói chung tôi đi sâu tìm ra giải pháp cụ thể để học sinh làm bài biểu cảm về tác phẩm văn học thông qua các kỹ năng cơ bản :

- Trình bày cảm xúc
- Liên tưởng
- Tưởng tượng

- Suy ngẫm

Qua một vài năm được phân công giảng dạy chương trình ngữ văn lớp 7 kì 1 tôi đã rút ra một số kinh nghiệm trong việc giảng dạy hướng dẫn học sinh viết bài tập làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học. Sau đây là một số kinh nghiệm của tôi trong quá trình giảng dạy.

PHẦN II – GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ:

Văn biểu cảm là tiếng nói tình cảm hết sức phong phú của con người. Đối tượng của phương thức biểu đạt này không phải là phong cảnh, đồ vật hay bức tranh về cuộc sống con người như ở văn miêu tả, cũng không phải là những số phận, những cảnh đời, những sự việc như ở văn tự sự mà là thế giới tinh thần muôn hình, muôn vẻ với những tư tưởng, tình cảm, thái độ của con người trước cuộc đời. Hay nói đúng hơn, tư tưởng, cảm xúc, nỗi niềm là đối tượng phản ánh trực tiếp của phương thức biểu cảm.

Phạm vi của văn biểu cảm rộng hơn cảm nghĩ, nó gắn liền với toàn bộ đời sống tình cảm, cảm xúc, đánh giá của con người về sự vật con người tác phẩm văn học. Mục đích của người viết văn biểu cảm là bày tỏ tình cảm, cảm xúc về một đối tượng cụ thể nhằm khơi gợi sự đồng cảm nơi người đọc, sao cho người đọc cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người viết.

Trong thực tế nhu cầu biểu cảm của con người rất lớn bởi con người có tình cảm và nhu cầu giao lưu tình cảm. Tình cảm trong văn biểu cảm phải là những tình cảm cao đẹp, giàu giá trị nhân văn, nó làm phong phú tâm hồn con người, dẫn con người đến chân thiện mỹ.

Biểu cảm về tác phẩm văn học là trình bày những cảm xúc suy nghĩ về những giá trị nghệ thuật, nội dung của các tác phẩm. Biểu cảm về tác phẩm văn học bao gồm nhiều nội dung cụ thể như: biểu cảm về toàn bộ tác phẩm, biểu cảm về một đoạn trích trong tác phẩm hoặc biểu cảm về nhân vật trong tác phẩm...

II. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ :

Trong chương trình ngữ văn lớp 7 văn biểu cảm được đưa vào với vị trí quan trọng trong học kì I với số tiết lí thuyết là 12 tiết, thực hành 4 tiết

Suốt học kì I lớp 7 học sinh lại chủ yếu học các văn bản trữ tình như thơ ca dân gian, thơ ca trung đại, các tác phẩm tùy bút, văn bản nhật dụng mang đậm chất trữ tình... Vì thể biểu cảm về một tác phẩm văn học là một dạng bài khá quan trọng trong chương trình phân môn làm văn 7, cũng là một yêu cầu khá khó khăn đối với đối tượng học sinh lớp 7, học sinh năm thứ hai của cấp học THCS.

Qua thực tế dạy chương trình Ngữ văn 7, tôi nhận thấy kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt trong văn bản, kĩ năng viết, bộc lộ cảm xúc trong bài tập làm văn của nhiều học sinh trong bài viết biểu cảm về tác phẩm văn học chưa cao. Dạng bài tập làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học, tôi nhận thấy các em thường gặp vướng mắc trong việc biểu cảm về tác phẩm văn học . Đa phần các em đều chưa hiểu, nhầm lẫn giữa biểu cảm và các phương thức biểu đạt khác nên khi làm bài thường thiếu các yếu tố biểu cảm, thậm chí hầu như không bộc lộ cảm xúc về tác phẩm văn học. Thậm chí có những học sinh diễn xuôi các tác phẩm văn học rồi nêu lên cảm nghĩ một cách gò bó, công thức, không biết biểu cảm bằng sự rung cảm trước con người , thiên nhiên,sự vật ngôn từ của các tác phẩm văn học. Sau dần các em rập khuôn máy móc, thụ động trong khi viết dạng bài biểu cảm văn học.

Trước những khó khăn của việc giảng dạy dạng bài này tôi xin đưa ra các giải pháp để tổ chức hướng dẫn học sinh cách viết dạng bài biểu cảm về một tác phẩm văn học.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1. Củng cố những kiến thức, kĩ năng cơ bản cần nắm vững khi làm văn biểu cảm.

Đây là khâu quan trọng đầu tiên, không phải chỉ riêng văn biểu cảm mà ở tất cả các kiểu văn bản được học ở THCS . Việc cung cấp tri thức, kĩ năng về văn biểu cảm được tiến hành ở nhiều tiết, xen kẽ: từ tiết “Tìm hiểu chung về văn biểu cảm” đến tiết “ Ôn tập văn biểu cảm” nhất là tiết học “ Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học” đã hình thành rõ cho các em cách làm một bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

1.1. Để làm tốt dạng bài văn biểu cảm tác phẩm văn học, trước tiên học sinh nắm vững khái niệm chung về văn biểu cảm :

Văn biểu cảm là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con người đối với thế giới xung quanh và kêu gọi lòng đồng cảm nơi người đọc. (SGK Ngữ văn 7- Tập I).

Thường thì những bài văn biểu cảm tập trung biểu đạt một tình cảm chủ yếu. Tình cảm ấy được bộc lộ trực tiếp thông qua những suy nghĩ, những nỗi niềm, những cảm xúc trong lòng người. Tuy nhiên trong thực tế, khi viết văn biểu cảm (dù ở dạng thơ hay văn xuôi), người ta vẫn thường hay kết hợp sử dụng những phương thức khác như miêu tả, tự sự để bộc lộ thái độ, tình cảm gián tiếp thông qua những đối tượng, những hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ.

Tuy nhiên, khi vận dụng phương thức miêu tả và tự sự vào văn biểu cảm thì cũng cần lưu ý: có tả thì cũng không tả một cách cụ thể, hoàn chỉnh; có kể thì cũng không kể một cách chi tiết, đầy đủ, rõ ràng. Người viết văn biểu cảm chỉ chọn những đặc điểm, những sự việc, những thuộc tính nào đó có khả năng gợi cảm để biểu hiện tư tưởng, tình cảm của mình.

Về bố cục, bài văn biểu cảm cũng được tổ chức theo mạch cảm xúc của người viết. Do vậy, trình tự các ý, các phần trong văn biểu cảm thường được sắp xếp rất tự nhiên, không gò bó cứng nhắc. Về thái độ, tình cảm, phải đảm bảo tính chân thực, trong sáng, rõ ràng, có nghĩa là không được giả dối, sáo rỗng. Có như vậy, văn biểu cảm mới đi vào lòng người.

Có hai cách biểu cảm chính: Biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp

+ Biểu cảm trực tiếp là phương thức trữ tình bộc lộ những cảm xúc thâm kín bằng những từ ngữ trực tiếp gọi ra tình cảm ấy

+ Biểu cảm gián tiếp là thông qua tự sự miêu tả hay qua tưởng tượng liên tưởng suy ngẫm hình dung mà không gọi thẳng cảm xúc ấy ra để khơi gợi sự đồng cảm nơi người đọc .

Tình cảm trong văn biểu cảm là tình cảm đẹp thấm nhuần tư tưởng nhân văn (yêu con người , yêu cái đẹp , yêu tổ quốc, ghét những thói tầm thường giả dối, độc ác...).

1.2. Giúp học sinh nắm được đặc trưng riêng của bài văn biểu cảm tác phẩm văn học :

Biểu cảm về một tác phẩm văn học bắt nguồn từ tác phẩm và sự suy nghĩ, cảm thụ của người đọc đối với tác phẩm. Những cảm nghĩ ấy có thể như sau:

- + Cảm xúc về cảnh, về người trong tác phẩm
- + Cảm xúc về tâm hồn con người số phận nhân vật trong tác phẩm
- + Cảm xúc về vẻ đẹp ngôn từ trong tác phẩm
- + Cảm xúc về tư tưởng trong tác phẩm

Cảm nghĩ về tác phẩm thường gắn liền với thao tác phân tích, giải thích, chứng minh trong văn nghị luận. Trong điều kiện học sinh chưa học văn nghị luận (kì I lớp 7) thì có thể dựa vào việc tự sự, miêu tả, liên tưởng, tưởng tượng suy ngẫm về nội dung, liên hệ với các tác phẩm văn học đã học, học sinh có thể dựa vào phần hướng dẫn của giáo viên trong phần đọc hiểu văn bản đã học ở trên lớp để làm cơ sở cho việc bộc lộ cảm xúc về tác phẩm.

Điều cốt yếu là đối với việc phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học là học sinh phải ấn tượng về tổng thể về tác phẩm, về nhân vật chính hoặc về phong cảnh, tình huống để nói lên ấn tượng ấy, cảm xúc và suy nghĩ trên cơ sở ấn tượng ấy.

1.3. Lập ý trong bài văn biểu cảm tác phẩm văn học :

Những cách lập ý thông thường vẫn được sử dụng nhưng có sự vận dụng phù hợp, như:

- a. Liên hệ hiện tại với tương lai: Là hình thức dùng trí tưởng tượng để liên tưởng tới tương lai, mượn hình ảnh tương lai để khơi gợi cảm xúc về đối tượng biểu cảm trong hiện tại.--> Cách này dùng để đánh giá tương lai tác phẩm..
- b. Hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ hiện tại: là hình thức liên tưởng tới những kỉ ức trong quá khứ, gợi sống dậy những kỉ niệm để từ đó suy nghĩ về hiện tại. Đây cũng là hình thức lấy quá khứ soi cho hiện tại khiến cho cảm xúc của con người trở nên sâu lắng hơn. Cách biểu cảm này sẽ tạo nên mối liên hệ gắn kết rất tự nhiên và nhuần nhuyễn giữa hiện tại và quá khứ.--> cách biểu cảm này gợi những kỉ niệm có liên quan đến tác phẩm, tác giả.
- c. Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước: Là hình thức liên tưởng phong phú, từ những hình ảnh thực đang hiện hữu để đặt ra các tình huống và gửi gắm vào đó những suy nghĩ và cảm xúc về đối tượng biểu cảm cũng như những ước mơ hi vọng. Cách biểu cảm này đòi hỏi người viết văn biểu cảm phải có trí tưởng tượng

phong phú.--> tưởng tượng,tái hiện lại những chi tiết có trong tác phẩm từ đó bộc lộ cảm xúc

- d. Quan sát, suy ngẫm: Là hình thức liên tưởng dựa trên sự quan sát những hình ảnh đang hiện hữu trước mắt để có những suy ngẫm về đối tượng biểu cảm . Cách lập ý thường tạo nên những cảm xúc chân thực, sâu sắc.--> thể hiện ở việc nêu phát biểu cảm

1.4. Giúp học sinh nắm được cách biểu cảm về tác phẩm văn học:

Tác phẩm văn học có thể là một bài ca dao, một bài thơ, một bài văn. Các bước làm một bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học như:

Bước 1 – Chuẩn bị:

Bước 2 - Những lưu ý đối với các dạng bài biểu cảm về tác phẩm văn học.

Bước 3 - Bố cục bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học

Bước 4 - Thao tác cơ bản

Với chi tiết như sau:

❖ **Bước 1:** Phân chuẩn bị:

- Đọc bài văn, bài thơ ...một vài lần, rút ra ấn tượng ban đầu. Đọc lần nữa để để phát hiện ra giọng điệu, chủ đề, những tư tưởng, tình cảm cao đẹp, ngôn ngữ nghệ thuật... mà tác giả đã diễn tả rất hay, gây cho mình nhiều ấn tượng.Suy ngẫm về những chi tiết trong tác phẩm để cảm nhận được cái hay cái đẹp về ngôn từ, hình ảnh từ đó bộc lộ cảm xúc của mình đối với tác phẩm.

- Gạch chân, đánh dấu các chi tiết nghệ thuật, các hình ảnh, các câu thơ, câu văn hay nhất mà mình yêu thích nhất.

- Làm dàn bài, dựng đoạn.

- Viết bài và chỉnh sửa.

❖ **Bước 2:** Những lưu ý đối với các dạng bài biểu cảm về tác phẩm văn học :

- Biểu cảm về một bài thơ người viết có thể trình bày cảm xúc ấn tượng đối với nhân vật trữ tình, đối với tình cảm được bộc lộ qua hình ảnh , qua câu chữ, tiết tấu nhịp điệu bài thơ. Chẳng hạn khi viết bài thơ Qua Đèo Ngang có thể ấn tượng và cảm xúc chung đối với bài thơ, ấn tượng cảm nghĩ về cảnh Đèo Ngang hoang

sơ, cảm xúc của người viết đối với thời gian buổi chiều tà, bóng xế; cảm nghĩ về tiếng chim quốc quốc, gia gia gọi đến hai chữ “nước nhà” ;cảm xúc về sự nhỏ bé, thừa thớt của con người qua hình ảnh vài chú tiều lom khom chìm lút trong bóng núi, vài ngôi nhà lác đác, thừa thớt ven sông, cảm nghĩ về sự cô đơn của tác giả trước cái bát ngát, xa rộng, của thiên nhiên (trời, non , nước) khi đối diện với chính mình.Cũng có thể tưởng tượng ra cảnh Bà Huyện Thanh Quan dừng chân ở Đèo Ngang để bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ, của người viết.

- Biểu cảm về một tác phẩm truyện cần bày tỏ tình cảm ấn tượng chung về câu chuyện về vấn đề đặt ra trong tác phẩm, về vấn đề trong tác phẩm .Sau đó trình bày ấn tượng cảm xúc khâm phục , kính trọng yêu mến hay khinh ghét , ác cảm căm thù đối với nhân vật, đối với hành động ứng xử của nhân vật. Cũng có thể nêu bật cảm xúc của mình đối với một chi tiết trong truyện. Vận dụng những kinh nghiệm sống, kỉ niệm của mình ,liên hệ với những hiểu biết trong tác phẩm văn học khác để đánh giá hay nêu suy nghĩ đối với chi tiết. Chẳng hạn đối với nhân vật Thánh Gióng và chi tiết vươn vai thành một người dũng sĩ. Bỗng nhiên thành dũng sĩ thì không có gì lạ đối với các nhân vật truyền thuyết .Nhưng lí thú ở chỗ là chú bé ăn cơm gạo do nhân dân làng một nắng hai sương gom góp, chú là người con được sinh ra từ nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng.Hay đối với chi tiết Thánh Gióng từ từ bay lên trời. Sao Thánh Gióng không bay vút đi , sao Thánh Gióng không bỏ nốt con ngựa lại ?... Trước khi bay lên trời Thánh Gióng chào quê hương, phải nói lời từ biệt với những con người đã sinh ra ,nuôi dưỡng mình ,liệu Thánh Gióng đã nói gì ?

- Người viết hoàn toàn có thể tưởng tượng ra những điều đó, thông qua đó mà bày tỏ tình cảm, đánh giá nhân vật.

- Việc biểu cảm không tách rời với việc phân tích các chi tiết liên quan đến nhân vật nhưng rõ ràng mục đích của người viết không hướng vào chi tiết mà chỉ thông qua chi tiết để bày tỏ tình cảm mình thấy gì ,mình có ý nghĩ gì,mình yêu cái gì, mình ghét cái gì. Ví dụ khi Nguyễn Hồng trích dẫn câu ca dao : “Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn-Tào Khê nước chảy vẫn còn tro tro” thì mục đích của Nguyễn Hồng không phải phân tích cảm thụ mà chính là qua đó để bày tỏ: “Ôi, Tào Khê !Nước Tào Khê làm đá mòn đấy !Nhưng dòng nước Tào Khê không bao giờ cạn chính là lòng chung thủy của ta” (Ngữ Văn 7- Tập một)

❖ **Bước3**: Bố cục bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học:

- Phần mở đầu: Có thể giới thiệu một vài nét về tác phẩm; hoàn cảnh tiếp xúc tác phẩm, nêu lên ấn tượng sâu sắc nhất, khái quát nhất của mình khi đọc, khi xem tác phẩm ấy. Mở bài hay nhất được hai yêu cầu: Tính khái quát và tính định hướng.
- Phần thân bài: lần lượt nêu lên những cảm nghĩ của riêng mình về những khía cạnh của tác phẩm. Không lan man dàn đều mà nên xoáy sâu vào các trọng tâm, trọng điểm.
- Trình bày thành các đoạn văn, các đoạn văn lần lượt từ ý a đến b, c.. giữa các đoạn phải có sự liên kết giữa các ý.
- Phần kết bài: Nêu lên cảm nghĩ chung, có liên tưởng mở rộng. Tránh dài dòng, trùng lặp và đơn điệu.

❖ **Bước 4:** Thao tác cơ bản:

- Để viết một bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học trước tiên phải tìm hiểu kỹ về tác phẩm . Thứ nhất là hoàn cảnh xuất xứ tác phẩm, bao gồm thời gian ra đời tác phẩm, gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử, hay bối cảnh xã hội của tác phẩm đó như thế nào .có hiểu được những vấn đề đó mới hiểu được cảm xúc của nhân vật trữ tình trong tác phẩm từ đó bộc lộ cảm xúc về tác phẩm. Thứ hai là nắm được thể loại của tác phẩm , đặc sắc về thể loại. Thứ ba là tìm hiểu tác phẩm đó viết với đề tài gì, hay chủ đề tư tưởng mà tác giả đặt ra trong tác phẩm
- Thứ tư mới là biểu cảm về một tác phẩm văn học, biểu cảm ở đây không thể là nói chung chung mà phải rất cụ thể, phải chỉ ra được yêu thích, thú vị ở chỗ nào. Nghĩa là phải phân tích và trích dẫn, phân tích trích dẫn là thao tác quan trọng nhất trong bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học .
- Có lúc phải khen, chê. Khen, chê chính là phải viết lời bình. Khen, chê trên cơ sở yếu tố nghệ thuật chứ không phải tùy tiện. Giáo viên qua các bài giảng cụ thể, qua việc hướng dẫn đọc sách... sẽ giúp các em biết bình văn, biến thành kỹ năng, kỹ xảo. Lúc nào viết được lời bình hay, sâu sắc thì bài phát biểu cảm nghĩ mới thực sự mang vẻ đẹp trí tuệ.
- Bên cạnh việc phân tích trích dẫn nghệ thuật ngôn từ của tác phẩm, một thao tác rất quan trọng trong bài văn biểu cảm về văn học đó là sự tưởng tượng, học sinh có thể tưởng tượng mình ở vị trí của nhân vật trữ tình, trong bối cảnh của tác phẩm từ đó bộc lộ những suy nghĩ cảm xúc của mình về nhân vật về nội dung, ý nghĩa của tác phẩm hoặc đồng cảm chia sẻ tâm tư tình cảm của người viết.

- Trong bài viết phải biết liên tưởng, so sánh. Từ hiện tượng này mà nghĩ, mà nhớ đến hiện tượng văn học khác. Học sinh có thể dựa trên vốn sống, vốn hiểu biết của mình về các tác phẩm văn học có chung tư tưởng tình cảm với tác phẩm văn học là đối tượng của bài văn biểu cảm để từ đó có sự liên tưởng và so sánh. Ví dụ có thể liên tưởng, so sánh về hình ảnh, chi tiết nghệ thuật, sử dụng từ, biện pháp tu từ, hình tượng nhân vật... trong cùng một tác giả hoặc giữa các tác giả có mối liên hệ với nhau. Khi học sinh phát biểu cảm nghĩ về cụm từ “*ta với ta*” trong bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” (Bà huyện Thanh Quan” thì có thể so sánh tới cụm từ “ *ta với ta*” trong tác phẩm “ *Bạn đến chơi nhà*” (Nguyễn Khuyến). Hoặc khi phát biểu cảm nghĩ về âm thanh tiếng suối trong bài thơ “ *Cảnh khuya*” (Hồ Chí Minh) thì nên so sánh với âm thanh tiếng suối của bài thơ “ *Bài ca Côn Sơn*” (Nguyễn Trãi). Hoặc khi phân tích câu thơ ba bốn ta có thể liên hệ tới những bài thơ nói về những đêm không ngủ của Bác ví dụ như bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ) hay bài thơ *Không ngủ được* (Hồ Chí Minh) ... Từ việc so sánh này để người đọc thấy được cái hay của mỗi tác phẩm.

- Viết lời bình, liên tưởng, tưởng tượng so sánh là những cách lập ý cơ bản khi viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học. Qua những thao tác ấy cảm xúc của người viết sẽ bộc lộ rõ nét, tình cảm chân thật của người viết về tác phẩm sẽ tác động được đến trái tim, tâm hồn của người đọc, người nghe khiến họ rung cảm yêu mến tác phẩm văn học đó hơn.

1.5. Các yếu tố miêu tả và tự sự trong văn biểu cảm :

- Trong bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học yếu tố tự sự dùng để nêu dẫn chứng gián tiếp, để tóm tắt các tác phẩm , văn liệu hoặc kể kỉ niệm có liên quan đến tác phẩm...

- Yếu tố miêu tả dùng khi hình dung liên tưởng , tưởng tượng cảnh trong tác phẩm ...hoặc miêu tả cảm xúc của người đọc.,,

2. Luyện tập về văn biểu cảm tác phẩm văn học:

- Để nắm vững và củng cố tri thức, kĩ năng về văn biểu cảm, không phải chỉ biết, hiểu, học thuộc lòng mà quan trọng hơn là phải biết làm – biết thực hành – biết sáng tạo.

- Mặt khác chúng ta đều biết Tập làm văn là phân môn thực hành tổng hợp – thực hành. Việc thực hành cũng cần theo qui trình từ dễ đến khó, từ đơn giản đến tổng hợp; từ việc làm dàn bài, viết ngắn đến viết dài – thành văn hoàn chỉnh.

- Việc thực hành- luyện tập phải được thường xuyên, liên tục; phải được kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm; phải có yêu cầu, nghiêm túc song cũng cần phải động viên, khích lệ.

Sau đây là một số bài tập thực hành mà tôi đã thực hiện trong thời gian qua:

2.1. Bài tập cảm thụ ca dao, thơ

Bài tập 1: Hãy trình bày cảm nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước và nhân dân qua bài ca dao sau:

“Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát.

Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng cũng bát ngát mênh mông.

Thân em như chèn lúa đồng đồng.

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai”.

a) Tìm hiểu đề và lập ý :

- Hình ảnh cánh đồng đẹp mênh mông, bát ngát.
- Hình ảnh cô gái.
- Biện pháp so sánh: *thân em như chèn lúa đồng đồng...*

b) Luyện viết:

* *Gợi ý:* Cái hay của bài ca dao là miêu tả được 2 cái đẹp: cái đẹp của cánh đồng lúa và cái đẹp của cô gái thăm đồng mà không thấy ở bất kì một bài ca dao nào khác.

- Dù đứng ở vị trí nào, “*đứng bên ni*” hay “*đứng bên tê*” để ngó cánh đồng quê nhà, vẫn cảm thấy “*mênh mông bát ngát . . . bát ngát mênh mông*”.

- Hình ảnh cô gái thăm đồng xuất hiện giữa khung cảnh mênh mông bát ngát của cánh đồng lúa và hình ảnh ấy hiện lên với tất cả dáng điệu trẻ trung, xinh tươi, rạo rực, tràn đầy sức sống. Một con người năng nổ, tích cực muốn thấu tóm, nắm bắt cảm nhận cho thật rõ tất cả cái mênh mông bát ngát của cánh đồng lúa quê hương .

- Hai câu đầu cô gái phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng để chiêm ngưỡng cái mênh mông bát ngát của nó thì hai câu cuối cô gái lại tập trung ngắm nhìn quan sát và đặc tả riêng một chẽn lúa đòng đòng và liên hệ với bản thân một cách hồn nhiên. Hình ảnh chẽn lúa đòng đòng đang phát phơ trong gió nhẹ dưới nắng hồng buổi mai mới đẹp làm sao!
- Hình ảnh ấy tượng trưng cho cô gái đang tuổi dậy thì căng đầy sức sống. Hình ảnh ngọn nắng thật độc đáo. Có người cho rằng đã có ngọn nắng thì cũng phải có gốc nắng và gốc nắng là mặt trời vậy.
- Bài ca dao quả là một bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa.

c) Viết bài

Bài tập 2 Phát biểu cảm nghĩ về bài ca dao :

“ Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển khơi
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi”

- Tìm hiểu đề và lập ý
- Lập dàn ý

Mở bài : giới thiệu về bài ca dao

Thân bài :

- Hai câu ca dao đầu :
 - + Hình ảnh so sánh “ công cha...núi ngất trời”, “nghĩa mẹ ...ngoài biển đông”
 - Tác dụng hình ảnh so sánh : hình ảnh cụ thể, vừa kì vĩ hoá, hình tượng hoá hình ảnh vừa ca ngợi công lao cha mẹ với con cái
 - Nghệ thuật : hình ảnh so sánh , tiếng thơ nhỏ nhẹ, để nhắc nhở người con luôn ghi nhớ công lao trời bể của cha mẹ.
- Hai câu ca dao sau :
 - +Cụm từ Hán Việt “ cù lao chín chữ” như để nhắc nhở con cái phải nhớ công lao của cha mẹ từ bú mớm cho đến nuôi dưỡng sinh thành , giáo dục đều một công cha mẹ nuôi dưỡng.

+Hai tiếng “ con ơi” tiếng gọi nhẹ nhàng thấm thía , vần thơ sâu lắng, là lời nhắn nhủ đạo làm con phải biết ghi lòng “tạc dạ” công lao của cha mẹ .

Kết bài : cảm nhận chung về bài ca dao

Bài tập 4 Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Cảnh Khuya của chủ tịch Hồ Chí Minh:â

a.Lập dàn ý

Mở bài : Giới thiệu khái quát về bài thơ, tác giả

Thân bài :

- Cảm nhận về âm thanh tiếng suối trong đêm rừng Việt Bắc, nghe như tiếng hát của con người từ xa vọng lại - ấm lòng người.Có sự liên hệ với cách so sánh tiếng suối trong bài Côn Sơn Ca của Nguyễn Trãi
- Hình ảnh lung linh của cảnh rừng Việt Bắc dưới ánh trăng đẹp.Trăng chiếu trên cây cỏ thụ , lồng vào các cành lá cỏ thụ , in xuống mặt đất, như dát hoa trên mặt đất.
- Thi sĩ Hồ Chí Minh như thốt lên rung động “Cảnh khuya như vẽ”. Làm sao mà thi nhân ngủ được , bởi lòng người đang rung động trước vẻ đẹp của đêm trăng trong rừng .
- Điệp từ “ chưa ngủ” như bản lề mở ra hai phía tâm trạng của nhà thơ : tâm trạng của một thi sĩ say mê trước vẻ đẹp của đêm trăng, tâm trạng của một chiến sĩ đang trên con đường giải phóng dân tộc gian nan. → Cảm động trước lí giải bất ngờ của Người: “ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”

Kết bài : Ấn tượng cảm xúc chung của e về bài thơ

b.Luyện viết : (Một số đoạn văn tiêu biểu)

- “ Với thể thơ thất ngôn tứ tuyệt mang phong vị của Đường thi, ngắn gọn mà hàm súc bài thơ đã miêu tả vẻ đẹp của rừng đại ngàn chiến khu Việt Bắc trong đêm trăng vàng, đồng thời bộc lộ tâm trạng lo lắng của tác giả .Đọc hai câu thơ đầu :

*“ Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cỏ thụ, bóng lồng hoa”*

Bằng cách sử dụng ngôn từ đặc sắc, tác giả đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên thật sinh động : có tiếng suối, có trăng, có cây cỏ thụ, có bóng và có hoa .

Câu thơ đầu hiện lên : “Tiếng suối trong như tiếng hát xa”. Trong đêm khuya thanh vắng tiếng suối sao trong trẻo đến lạ kì. Nó gọi cho chúng ta nhớ đến hai câu thơ của Nguyễn Trãi :

*Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai*

Thi sĩ Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với tiếng đàn một âm thanh du dương, trầm bổng, một hình ảnh hay và đẹp . Nhưng ở đây tác giả so sánh tiếng suối với tiếng hát xa , một hình ảnh so sánh thật hay và sáng tạo. Tiếng suối đó trở nên ngân nga thánh thót, rất đỗi gần gũi với con người. Nó như xua tan đi cái giá lạnh, hiu quạnh vắng vẻ của nơi núi rừng Việt Bắc.”

(Bài làm của em Nguyễn Minh Phương)

- Bài thơ đã khiến em xúc động sâu sắc bởi những câu thơ miêu tả cảnh đẹp đêm trăng ở chiến khu Việt Bắc :

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Câu thơ khiến em hình dung ra bức tranh núi rừng không chỉ đẹp mà còn rất sinh động. Đọc câu thơ khiến em như thấy mình đứng trước núi rừng Việt Bắc để lắng nghe âm thanh tiếng suối trong trẻo ngân nga từ xa vọng lại và từ trên cao ánh trăng toả xuống tràn ngập không gian thấm đẫm trên từng vòm lá cỏ thụ , trên hoa lá cỏ cây. Toàn bộ cảnh vật như được tưới đẫm ánh trăng , cùng với tiếng suối ngọt ngào lắng đọng càng làm cho khung cảnh thiên nhiên thêm huyền ảo trữ tình .Em như chìm đắm vào bức tranh ấy để thưởng thức cảnh vật chỉ còn văng vẳng đâu đây lời giảng của thầy cô về các nghĩa, các ý của bài thơ.

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

“Tiếng suối” được diễn tả sinh động qua lối so sánh đặc sắc : xưa trong thơ Nguyễn Trãi , tiếng suối được ví như tiếng đàn cầm: “ Côn Sơn suối chảy rì rầm/Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”, thì nay trong thơ Hồ Chí Minh tiếng suối được ví với “tiếng hát xa”.Em như thấy mình như nghe rất rõ tiếng suối vang vọng lại thật gần gũi, không hề hoang vắng lạnh lẽo cho dù đêm đã rất khuya

(Trích bài làm học sinh Trần Thu Ngân)

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Hai câu thơ đã thể hiện tâm hồn và tấm lòng của Bác. Trong đêm khuya, em thấy bóng dáng một thi sĩ vẫn thao thức trằn trọc lặng lẽ ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên. Cảnh khuya như vẽ ánh mắt đăm chiêu, khuôn mặt trầm ngâm suy nghĩ. Trong đêm trăng đẹp như vậy mà người còn băn khoăn suy tư phải chăng là còn lí do khác? Câu thơ thứ tư lí giải lí do thực sự khiến người thi sĩ trằn trọc không ngủ được: “Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”, vận mệnh đất nước, con đường tương lai của cuộc kháng chiến của dân tộc mới là lí do thực sự khiến Người không ngủ được. Điệp ngữ “chưa ngủ” như một tấm bản lề mở ra hai phía tâm trạng thống nhất trong con người Hồ Chí Minh: Một nhà thơ say mê vẻ đẹp của thiên nhiên, một người chiến sĩ lo lắng cho vận mệnh của đất nước của dân tộc. Ở Hồ Chí Minh tâm hồn thi sĩ và chiến sĩ như hoà làm một. Em vô cùng khâm phục phong thái ung dung lạc quan của Bác khi biết bài thơ được sáng tác trong những năm cuộc kháng chiến chống Pháp diễn ra vô cùng gian khổ ác liệt ...

(Trích bài làm học sinh Nguyễn Mai Quyên)

Bài tập 3 Phát biểu cảm nghĩ của em về thân phận người phụ nữ qua bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương

a. Lập dàn ý :

Mở bài:

- Hồ Xuân Hương là nữ thi sĩ nổi tiếng của nước ta cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Bà đã gửi gắm vào thơ những điều suy tư, trăn trở trước hiện thực phức tạp của xã hội phong kiến. Bài thơ Bánh trôi nước là loại thơ vịnh vật, kín đáo phản ánh thân phận phụ thuộc và phẩm giá cao quý của người phụ nữ.

Thân bài:

- Câu 1 & 2: Hình ảnh bánh trôi nước và ý nghĩa ẩn dụ của nó:
- + Bánh trôi là thứ bánh hình tròn làm bằng bột nếp, nhân bằng đường đỏ, luộc trong nước sôi, chìm nổi vài ba lần là chín.
- + Mượn những đặc điểm đó, Hồ Xuân Hương ám chỉ thân phận lênh đênh chìm nổi của người phụ nữ. Họ bị lễ giáo phong kiến ràng buộc, bị tước quyền làm chủ bản thân, hoàn toàn phụ thuộc vào người khác.
- Câu 3 & 4: Phẩm giá trong sách, cao quý của người phụ nữ:

- + Tiếp tục vẫn là một hình ảnh có nghĩa ẩn dụ: Rắn nạt mặc dầu tay kẻ nạn/Mà em vẫn giữ tấm lòng son.
- + Ngầm khẳng định: Cuộc đời dù có ba chìm bảy nổi, đầy gian nan, thử thách,... người phụ nữ vẫn giữ trọn phẩm chất cao quý (tấm lòng son) của mình.
- + Cách nói khiêm nhường nhưng cứng cỏi như một lời thách thức với các thế lực bạo tàn đang chà đạp lên quyền sống và nhân phẩm người phụ nữ.

Kết bài:

- + Bài thơ Thất ngôn tứ tuyệt 28 chữ mà hàm chứa sâu xa ý nghĩa nhân sinh.
- + Cách nhìn và cách nghĩ tiến bộ của Hồ Xuân Hương đậm tính nhân văn do đó mà bài thơ sống mãi với thời gian.

2.2. Bài làm của học sinh :

Đề bài: Viết đoạn văn nêu cảm nhận về tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan qua bài thơ Qua Đèo Ngang trong đoạn văn 10-12 câu.

Bài làm

Đèo Ngang là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của nước ta, nơi ranh giới tự nhiên của hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, Đèo Ngang cũng đi vào thơ ca của biết bao thi nhân nước ta từ xưa đến nay. Trong đó nổi tiếng nhất là bài thơ Qua Đèo Ngang của nữ sĩ Bà Huyện Thanh Quan. Với bài thơ nữ thi sĩ đã đưa chúng ta đến với Đèo Ngang hoang vu vắng lặng, đồng thời gửi gắm vào đó tâm trạng buồn của nữ thi sĩ. Bài thơ mở đầu bằng câu thơ ghi dấu khoảng thời gian nhà thơ đến Đèo Ngang “ Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà” . “Bóng xế tà” là khi hoàng hôn buông xuống, ánh nắng đã nhạt hết, trời chiều chuyển dần sang tối, đó cũng là lúc chim bay về tổ, con người trở về nhà. Hình ảnh đó, thời gian đó gợi trong lòng nhà thơ- một lữ khách xa quê nỗi buồn vô tận. Cảnh vật hoang vu , heo hút thiếu vắng bóng người như càng tô đậm cho nỗi buồn của người lữ khách:

*“ Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiêu vài chú
Lác đác trên sông chợ mấy nhà”*

Đứng trên lưng chừng núi ngắm nhìn cảnh vật đang chìm dần vào màn đêm, nghe tiếng chim cuốc cuốc, gia gia khắc khoải mà nỗi lòng của nữ khách càng thêm trĩu nặng:

*“ Nhớ nước đau lòng con cuộc cuộc
Thương nhà mỗi miệng cái gia gia”*

“Cuộc cuộc” kêu hoài như tiếng của “người xưa” thiết tha “nhớ nước đau lòng”... Cái “gia gia” gọi bầy trong nỗi niềm “thương nhà mỗi miệng”. Tiếng chim rừng gọi đàn cũng chính là tâm trạng “nhớ nước”, “thương nhà” của li khách. Nữ sĩ từ kinh kì Thăng Long của đất “Đàng Ngoài”, nơi chôn nhau cắt rốn của mình lần đầu đi vào xứ “Đàng Trong” sao không khỏi “nhớ nước” và “đau lòng”? Nghệ thuật đảo ngữ được vận dụng một cách điêu luyện làm cho vần thơ vang lên trong nhạc điệu du dương, trong ngôn ngữ hài hoà cân xứng. Hai câu kết cực tả nỗi niềm cô đơn, lẻ loi của li khách khi đứng trên đỉnh Đèo Ngang lúc hoàng hôn. Chậm chậm bước, rồi “dừng chân đứng lại” nhìn cao, nhìn xa, nhìn về bốn phía chỉ thấy “trời non nước” bát ngát mênh mông. Giữa vũ trụ bao la ấy, nữ sĩ cảm thấy nỗi riêng của lòng mình tan ra thành “mảnh”. Chẳng thấy quê nhà, chẳng có người thân thương (chồng, con), chỉ có “ta với ta”: “Một mảnh tình riêng ta với ta”. Ba chữ “ta với ta” trong bài “Qua Đèo Ngang” nói lên nỗi buồn cô đơn lẻ loi của khách li hương. Còn trong câu thơ của Nguyễn Khuyến:

*“Đầu trò tiếp khách trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta”*

thì ba chữ “ta với ta” thể hiện một tình bạn tri âm tri kỉ. Bác cũng là ta, ta cũng là bác, hai ta chan hòa trong một tình bạn thắm thiết thủy chung, cao đẹp. Qua đó ta thấy sự sáng tạo của hai nhà thơ Nôm lỗi lạc của dân tộc. Bằng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, phép đối, phép đảo ngữ, gieo vần đã làm cho nhạc điệu du dương, réo rắt, ngôn từ trang nhã nhà thơ đã gửi gắm tâm trạng buồn nhớ cô đơn của người thi sĩ trong buổi chiều tối giữa cảnh mênh mông hiu quạnh.

(Trích bài làm của học sinh Nguyễn Bích Phương)

Đề bài : Biểu cảm bài thơ Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến

Bài làm

Nguyễn Khuyến là nhà thơ xuất sắc của nền thi ca Việt Nam, ông được mệnh danh là nhà thơ của làng cảnh quê hương Bắc Bộ. Bên cạnh đó nhắc tới Nguyễn Khuyến người ta không thể không nhắc tới những bài thơ hay viết về đề tài tình bạn như: “Khóc Dương Khuê, Nước lụt thăm bạn”... nhưng bài thơ để lại trong tôi nhiều cảm xúc nhất chính là bài thơ “Bạn đến chơi nhà”

Với “Bạn đến chơi nhà” Nguyễn Khuyến đã dựng lên một tình huống tiếp bạn thật độc đáo ,éo le từ đó làm nổi bật lên tình bạn thắm thiết đậm đà vượt lên trên mọi thứ của cải vật chất tầm thường

Đọc câu mở bài tôi như chia sẻ chung niềm vui với tác giả khi có bạn đến chơi:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà

“Đã bấy lâu nay” chỉ một khoảng thời gian xa cách rất lâu Nguyễn Khuyến mới được gặp lại người bạn .Câu thơ đầu như một lời chào hỏi thân tình , một tiếng reo vui mà Nguyễn Khuyến dành cho người bạn thân đã rất lâu không gặp. Tôi như thấy ông dang tay cười chào , đón tiếp bạn với niềm vui khôn xiết .Tôi như thấy giọt nước mắt lăn trên gương mặt ông- giọt nước mắt của niềm hạnh phúc .Ông thực sự cảm động trước tình cảm của người bạn già, người không quản ngại đường xá xa xôi, tuổi cao sức yếu để đến thăm ông. Nguyễn Khuyến gọi bạn bằng “bác” cách nói dân già nhưng thân mật , song vẫn thể hiện sự tôn trọng của người chủ với người khách .Tình bạn đó khiến tôi khâm phục biết bao nhiêu .Sau lời chào đón, tác giả giải bày hoàn cảnh tiếp bạn :

Trẻ thời đi vắng chợ thời xa

Ao sâu nước cả khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà

Cải chửa ra cây cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn mướp đương hoa

Đầu trò tiếp khách trầu không có

Đọc đến đây tôi thấy được sự hài hước dí dỏm của Nguyễn Khuyến qua những vần thơ.Ông đã dựng lên một tình huống éo le khó xử, để làm nổi bật tình bạn của mình. Phép liệt kê được sắp xếp theo thứ tự giảm dần, từ những món ngon đến những món bình thường: cá ,gà , cải, bầu ,mướp....Các phó từ được xếp theo liên tiếp : khôn, khó , chửa, mới ,vừa....không mang ý nghĩa phủ định hoàn toàn mà đều chỉ những thứ sắp sửa có .Tất cả những cái “không” để làm nổi bật cái “có” , sử dụng cách nói cường điệu để làm nổi bật tình bạn. Không phải đến miếng trầu ông cũng không có ông chỉ nói đùa người bạn để cho ta thấy tình bạn đẹp để vượt lên trên tất cả của cải vật chất. Câu thơ cuối cùng đã khẳng định điều đó :

Bác đến chơi đây ta với ta

Câu thơ một lần nữa khẳng định tình bạn cao đẹp của tác giả Nguyễn Khuyến .
“ Ta” ở đây chỉ hai người, tác giả và người bạn , Qua việc sử dụng một đại từ nhân xưng “ta” Nguyễn Khuyến cho ta thấy một tình bạn gắn bó thân thiết không thể tách rời. Bác với tôi tuy hai là một .Tôi thật sự cảm phục trước tình bạn cao đẹp chân thành của tác giả.Tình bạn là một thứ tình cảm thiêng liêng ,trân trọng .Bạn bè là nơi ta có thể chia sẻ niềm vui nỗi buồn mọi tâm sự trong đời sống. Tôi luôn ao ước có một tình bạn đẹp giản dị, chân thành như hai cụ.

“Bạn đến chơi nhà” là một bài thơ rất hay và đặc sắc. Nó cho con người ta hiểu về một tình bạn thật sự là như thế nào. Một tình bạn đáng quý không dễ dàng tìm được. Với lời thơ bình dị tự nhiên như nói, Nguyễn Khuyến vẫn dễ dàng chạm được vào tâm hồn và cảm xúc của tôi .Bạn đến chơi nhà đã để lại trong tôi những ấn tượng khó phai mờ.

(Bài làm của học sinh Nguyễn Hạnh Thơ)

PHẦN III – KIỂM NGHIỆM

Qua việc “Hướng dẫn học sinh lớp 7 viết bài văn biểu cảm tác phẩm văn học”, tôi nhận thấy học sinh của mình tự tin hơn khi viết, bản thân là giáo viên hướng dẫn các em tôi cũng thấy mình nâng cao được kinh nghiệm trong dạy phân môn tập làm văn , đặc biệt là kiểu văn biểu cảm.

Cụ thể kết quả đạt được :

Lớp	Số số	Trung bình		Khá		Giỏi	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
7A (không vận dụng)	37	12	33%	22	59%	3	8%
7C (2013-2014) (vận dụng)	46	8	17%	33	72%	5	11%
7A(2015-2016)	51	6	12%	37	73%	8	14%

PHẦN IV - KẾT LUẬN

Sau hai năm thực hiện sáng kiến trong các tiết làm văn của mình tôi thấy các em học sinh hứng thú hơn trong giờ học, biết thể hiện cảm xúc với tác phẩm văn học, khả năng cảm thụ với các tác phẩm của các em cũng tốt lên từng ngày. Với các em môn Văn bây giờ không còn là một môn học nhàm chán, tiết văn bản không còn là tiết học buồn ngủ nữa mà các em đã thực sự thấy hứng thú với tiết học. Các em đã biết thể hiện cảm xúc của mình khi đọc được một áng văn hay, một câu thơ đẹp, hơn nữa các em đã biết vận dụng các thao tác làm bài văn biểu cảm không chỉ trong khuôn khổ một bài văn, một đề văn mà đã biết áp dụng các thao tác đó đối với tất cả các tác phẩm mà các em được học, được tiếp xúc.

Quả thật, trong nhà trường không có môn nào có thể thay thế được môn Ngữ văn. Đó là môn học vừa hình thành nhân cách, vừa hình thành tâm hồn. Trong thời đại hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển rất nhanh, môn Ngữ văn sẽ giữ lại tâm hồn con người, giữ lại cảm giác nhân văn để con người tìm đến con người, trái tim hoà cùng nhịp đập trái tim. Biết biểu cảm trước một tác phẩm văn học sẽ giúp các em rung động trước những áng văn áng thơ, đồng cảm với những tình cảm cao đẹp, tư tưởng nhân văn nhân ái của các nhà văn nhà thơ. Điều đó sẽ nuôi dưỡng tâm hồn các em bồi đắp cho các em tình cảm nhân ái lòng vị tha, khiến các em biết yêu thương mọi người, giúp các em hoàn thiện nhân cách, có được những phẩm chất cao đẹp giữa nhịp sống công nghiệp hoá hiện đại hoá hiện nay.

Hà Nội, ngày tháng 2 năm 2017

Người viết

PHẦN V

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- Sách giáo khoa và sách giáo viên Ngữ văn 7- tập I.
- Các dạng bài văn và cảm thụ thơ văn – Cao Bích Xuân
- Rèn kĩ năng làm văn biểu cảm- Trần Thị Thành
- Văn biểu cảm trong chương trình Ngữ văn THCS – Nguyễn Trí, Nguyễn Hoàn – NXB Giáo dục.
- Hướng dẫn tập làm văn 7
- Dàn bài tập làm văn 7

Mục lục

Phần I.Đặt vấn đề	1
I.Lý do chọn đề tài	1
II.Mục đích	2
III.Đối tượng, phạm vi thời gian nghiên cứu	3
PHẦN II. Giải quyết vấn đề	3
I.Cơ sở lý luận	3
II.Thực trạng của vấn đề	4
III.Các giải pháp tổ chức và thực hiện	4
Phần III.Kiểm nghiệm	20
Phần IV.Kết luận	21
Phần V.Tài liệu tham khảo	22